

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 193 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 31 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

**tình hình thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai
trong quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội - kỹ thuật
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 7541/BNP-PCTT ngày 10/11/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021.

Sau một năm triển khai, trên cơ sở rà soát, tổng hợp của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT kết quả thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội - kỹ thuật trên địa bàn tỉnh với nội dung: (i) Thiên tai và công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội - kỹ thuật trong tỉnh. (ii) Một số hạn chế và nguyên nhân. (iii) Các kiến nghị, đề xuất. (iv) Các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ đối với công trình. Nội dung chi tiết theo Phụ lục.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT, XD, CT, TTTT, GTVT, VHTT, DL;
- BQLKKT;
- Bộ CHQS tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ + CVVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THỰC HIỆN NỘI DUNG BẢO ĐẢM YÊU CẦU
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH,
SỬ DỤNG CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI - KỸ THUẬT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Thiên tai và công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống trong quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội - kỹ thuật trong tỉnh

1. Tình hình thiên tai

Bình Định thường xảy ra các loại thiên tai chính: bão, lũ lụt, hạn hán và sạt lở đất, đá trong các năm gần đây.

a) Về bão: Bão và áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 9 - 12. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 1 - 2 cơn bão. Khi vào đất liền, bão gây gió mạnh tới cấp 11 - 12; đặc biệt năm 2013 cơn bão số 14, 15 mạnh tới cấp 13, giạt cấp 15, 16. Rủi ro thiên tai do bão và ATNĐ cấp độ 4.

Các cơn bão mạnh cấp 11, 12 giạt cấp 14, 15 tàn phá nhà cửa, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; gây thiệt hại nặng nề về đời sống và sản xuất của người dân.

b) Về lũ lụt: Lũ lụt xảy ra trên toàn tỉnh, bình quân mỗi năm từ 3 - 4 đợt lũ. Lũ tiểu mãn vào tháng 5; lũ chính vụ vào tháng 10, 11 hàng năm. Lượng mưa gây lũ từ 200 - 300 mm. Mức báo động lũ trên các sông chính từ cấp 2, cấp 3 và trên cấp 3. Đợt lũ lịch sử tháng 11/2013 lượng mưa 250 - 450mm; đỉnh lũ sông Côn trên báo động 3 là 1,68 m. Rủi ro thiên tai do lũ lụt cấp độ 3.

Từ năm 1990 đến nay, thường xuyên xảy ra lũ lụt. Mưa lớn, ngập lụt, lũ quét gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản nhân dân.

c) Về hạn hán: Tình hình khô hạn diễn ra gay gắt từ tháng 3 đến tháng 8 khi lượng mưa ít, thiếu hụt từ 50 - 70% so với TBNN cùng kỳ và liên tục từ 3 đến 4 tháng. Từ năm 1990 đến nay, trong tỉnh thường xảy ra khô hạn khi nắng nóng kéo dài. Rủi ro thiên tai do hạn hán cấp độ 2.

Khô hạn làm cây trồng chết, giảm năng suất. Có vùng bùng phát dịch bệnh và chết vật nuôi. Sức khỏe người dân suy giảm do thiếu nước sinh hoạt.

d) Về sạt lở đất, đá: Những năm gần đây, sạt lở đất, đá thường xảy ra trong tỉnh. Khi có bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt thì xảy ra sạt lở núi, bờ sông, bờ biển. Rủi ro thiên tai do sạt lở đất, đá cấp độ 1.

Trong 05 năm gần đây từ năm 2017 - 2021 bão, mưa lớn, lũ lụt và sạt lở đất đã làm 48 người chết, 66 người bị thương; 405 ngôi nhà bị sập, 306.364 nhà bị hư hỏng; 47 tàu thuyền bị chìm, 74 tàu bị hư hỏng. Cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, cấp nước sạch, trường học, nhà ở, điện lực, thông tin và truyền thông... bị phá hủy nặng nề. Thiệt hại vật chất ước tính 3.430 tỷ đồng.

2. Công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội - kỹ thuật

a) Tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến một số văn bản luật liên quan đến phòng, chống thiên tai: Luật Đê điều năm 2006; Luật Thủy lợi năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2020; Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Luật Thủy sản năm 2017; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Thú y năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Luật Đất đai; Luật Quy hoạch năm 2017.

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định, các hội, đoàn thể và UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; các Quyết định của UBND tỉnh: số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1655/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 65/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; cung cấp dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đối với lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai

Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện tổ chức tập huấn 05 lớp/149 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực công tác phòng, chống thiên tai; tập huấn quản lý đê điều; sử dụng phần mềm của Phương án ứng phó thiên tai cấp tỉnh; phối hợp tập huấn “Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ địa phương trong xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp (IFMP) và tích hợp vào Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh của các tỉnh ven biển miền Trung Việt Nam”.

UBND cấp huyện tổ chức đào tạo, tập huấn Đội xung kích PCTT cấp xã. Nội dung tập huấn theo Bộ tài liệu do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2716/QĐ-UBND ngày 23/8/2022. Các tổ chức hội, đoàn thể và doanh nghiệp phối hợp tập huấn PCTT cho lực lượng xung kích đơn vị nhằm ứng phó, khắc

phục hậu quả thiên tai. Từ nguồn ngân sách dự phòng, nguồn kinh phí Quỹ PCTT tỉnh hỗ trợ UBND cấp huyện tổ chức mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT; cung cấp cho Đội xung kích PCTT cấp xã. Trang bị máy phát điện, máy cưa, loa cầm tay; phao bè, phao áo, phao tròn; áo mưa, mũ bảo hộ, ủng đi mưa, đèn pin, xuồng, sồng và các loại vật tư cần thiết khác. Đến nay, các Đội xung kích PCTT cấp xã bảo đảm điều kiện hoạt động PCTT.

c) Ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong việc quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội- kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai

Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội - kỹ thuật tuân thủ và thực hiện các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai theo Quy định. Ban hành nội quy, quy chế ban đầu của cơ quan, đơn vị nhằm cụ thể các hoạt động quản lý, sử dụng cơ sở hạ tầng.

- *Về quản lý, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên khác:* Chủ doanh nghiệp được cấp phép lập nội quy, quy chế hoạt động; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn mỏ khai thác theo Quy định và theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 2568/STNMT-TNKS ngày 02/8/2023. Khai thác theo đúng phạm vi, độ sâu cho phép; có biện pháp thoát nước; rào, chắn khu vực, cấm biển báo nguy hiểm; bố trí trực bảo vệ; phủ bạt xe và tưới ẩm mặt đường. Các hoạt động khai thác cát, sỏi, đất, đá được kiểm tra, đánh giá theo quy định, hạn chế được phát sinh rủi ro do thiên tai.

- *Về quản lý, sử dụng khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp:* Ban hành nội quy, quy chế hoạt động bảo đảm an toàn sản xuất và phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm “bốn tại chỗ”. Kiểm tra, đánh giá an toàn của nhà làm việc, nhà xưởng, nhà kho nhất là các khung nhà tiền chế. Thông báo thời tiết nguy hiểm đến người lao động; triển khai giằng chống, gia cố nhà xưởng, công trình.

- *Về quản lý, sử dụng điểm dân cư nông thôn, khu đô thị và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:* Ban hành nội quy, quy chế hoạt động: sử dụng an toàn hệ thống điện, chống cháy nổ; bảo đảm cung cấp nước sạch; triển khai công tác tu sửa, khơi thông dòng chảy trong các tuy nèn, đường cống ngầm, hố thu nước, kênh dẫn nước. Xây dựng phương án tiêu thoát nước đô thị chống úng ngập; bảo đảm an toàn hệ thống hạ tầng kỹ thuật: hào kỹ thuật, trạm biến áp; hệ thống xăng dầu, thông tin liên lạc, giao thông; pa nô, biển báo, cổng chào khu đô thị.

- *Về quản lý, sử dụng công trình giao thông:* Ban hành nội quy, quy chế đánh giá mức độ an toàn nền đường, mặt đường, lề đường, bó vỉa; hệ thống cầu, cống, trang thiết bị an toàn; taluy và rãnh thoát nước. Theo dõi thời tiết nguy hiểm, thông báo đến cán bộ, người lao động. Nạo vét, khơi thông dòng chảy trong rãnh thoát nước, cống; thông thoáng dòng chảy lũ dưới dầm cầu. Khi lũ lụt lớn, bố trí lực lượng canh gác, đóng đường, tạm dừng lưu thông; thông báo phân luồng giao thông. Khi cấp gió trên cầu lớn hơn cấp gió thiết kế, bố trí canh gác

và đóng cầu, tạm dừng lưu thông. Khi sự cố lún, nứt, sạt lở, hư hỏng đường phải xử lý, khắc phục giờ đầu và báo cáo cấp trên.

- *Về quản lý, sử dụng công trình điện lực:* Ban hành nội quy, quy chế hoạt động: Xây dựng quy trình vận hành; phương án ứng phó thiên tai; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm; tổ chức diễn tập phương án; bảo dưỡng trang thiết bị; kiểm tra vị trí xung yếu của lưới điện, trạm điện; sửa chữa hệ thống điện. Khắc phục sự cố giờ đầu và không làm gia tăng rủi ro thiên tai. Công trình thủy điện lưu vực sông Kôn – Hà Thanh vận hành theo Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 30/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Về quản lý, sử dụng công trình viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác:* Ban hành nội quy, quy chế hoạt động: Cập nhật và thực hiện phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm. Cấm biển cảnh báo sự cố công trình và vùng lân cận; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn. Kiểm tra, đánh giá, bảo dưỡng thiết bị và công trình, nhất là công trình trụ, cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động (trụ BTS). Theo dõi thời tiết nguy hiểm; lập nhật ký vận hành và tổ chức kiểm tra, giám sát.

- *Về quản lý, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai:* Ban hành nội quy, quy chế trong quản lý, sử dụng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; công trình đê điều, công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn; khu neo đậu trú, tránh bão cho tàu cá bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai. Chú trọng công tác xây dựng, thực hiện phương án ứng phó thiên tai; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp nhất là đối với hồ, đập; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần tại chỗ; đào tạo, tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác công trình. Rà soát, đánh giá, tổng hợp các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ đối với công trình trước mùa mưa lũ 15 ngày.

d) Diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động và cộng đồng để nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ

Các sở, ban ngành; UBND địa phương tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai cho cán bộ và nhân dân theo kế hoạch, các chương trình, dự án lồng ghép và Dự án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Năm 2023 UBND tỉnh tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ gắn với phòng thủ dân sự tỉnh. Diễn tập phòng thủ dân sự Ứng phó sự cố chìm tàu và xử lý sự cố tràn dầu trên biển với khoảng 420 cán bộ, chiến sĩ cùng nhiều trang thiết bị chuyên dùng: xe ô tô, xe phòng cháy chữa cháy, xe cứu thương, tàu biên phòng, tàu hàng, tàu cá, ca nô. Xây dựng và tổ chức diễn tập sử dụng phần mềm Quản lý thiên tai cấp tỉnh cho cán bộ, công chức PCTT cấp huyện, xã và các sở, ngành liên quan phục vụ công tác chỉ huy ứng phó. UBND địa phương tổ chức diễn tập kỹ năng ứng cứu PCTT cho Đội Xung kích, lực lượng quản lý đê; tổ chức hội đua thuyền, sông rèn luyện kỹ năng ứng phó với mưa lũ, bão.

đ) Rà soát trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện quy trình vận hành công trình đảm bảo an toàn thiên tai theo quy định

- Đối với hồ chứa nước, đã lập quy trình vận hành 58/164 hồ. Trong 58 hồ đã lập quy trình thì có 38/131 hồ chứa có tràn tự do và 20/33 hồ chứa có tràn cửa van (trong đó có 8 hồ có cửa van, 10 hồ có tràn tự do được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Phần lớn các quy trình vận hành tràn có cửa van này được lập ở giai đoạn lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công.

- Đối với các cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác, việc quản lý, sử dụng theo quy trình vận hành của nhà xuất, nhà thiết kế bảo đảm an toàn trong sản xuất và phòng, chống thiên tai.

e) Quan trắc, theo dõi, giám sát các dữ liệu về khí tượng, thủy văn; thủy văn công trình, các dữ liệu khác về thiên tai trong phạm vi quản lý

- Mạng lưới trạm quan trắc mưa tự động hiện có là 101 trạm (chuyên dùng 74 trạm, ngành khí tượng thủy văn 27 trạm). Riêng lưu vực hồ chứa nước Định Bình mật độ 178 km² /trạm, cần tăng thêm số lượng trạm. Mạng lưới quan trắc tự động mực nước sông, hiện có 25 trạm (chuyên dùng 21 trạm, ngành khí tượng thủy văn 04 trạm). Mật độ trạm còn thấp, cần tăng thêm trạm trên các sông lớn. Hiện nay 03 trạm quan trắc tự động mực nước sông tại các vị trí trọng yếu (có cấp báo động mực nước lũ) gồm: trạm Vân Canh, Diêu Trì và Bình Nghi đã vận hành 7 năm, gần hết hạn sử dụng; thiết bị công nghệ cũ không còn trên thị trường.

- Lắp đặt thiết bị và quan trắc mưa lưu vực hồ chứa. Có 58/68 hồ chứa đã lắp đặt trạm đo mưa (35 hồ lớn có tràn tự do và 33 hồ có cửa van), trong đó có 32 hồ đo mưa tự động và 26 hồ đo mưa thủ công. Quan trắc mực nước hồ có 76/164 hồ chứa lắp đặt trạm đo, bao gồm 19 hồ đo mực nước tự động và 57 hồ đo thủ công bằng cột thủy chí. Tính toán lưu lượng đến có 16/68 hồ yêu cầu thực hiện; tính toán lưu lượng xả có 16/103 hồ yêu cầu thực hiện (35 hồ lớn có tràn tự do, 35 hồ vừa có tràn tự do, 33 hồ có cửa van). Số liệu quan trắc của các trạm đo mưa và mực nước tự động được truyền trực tuyến về Văn phòng thường trực về Phòng, chống thiên tai tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Lắp đặt hệ thống giám sát, vận hành (yêu cầu hồ có cửa van điều tiết lũ): Lắp đặt thiết bị kết nối số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng có 11/33 hồ; lắp đặt camera 06/33 hồ (Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh, Đồng Mít, Vạn Hội, Hội Sơn).

- Lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du (yêu cầu hồ có cửa van điều tiết lũ, hồ lớn có tràn tự do) có 04/68 hồ. Hiện chưa có phần mềm hỗ trợ điều hành 68 hồ chứa.

g) Xây dựng, nâng cấp hạng mục cơ sở hạ tầng; bảo trì, bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

Các sở, ngành, UBND địa phương thực hiện Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý

chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng. Tổ chức xây dựng, nâng cấp các công trình xung yếu, nhất là các công trình phòng, chống thiên tai: hồ chứa, đê điều, kênh mương, đập dâng, khu neo đậu tàu thuyền trú, tránh bão. Việc triển khai nâng cấp theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của UBND tỉnh. Đồng thời các sở, ban, ngành, UBND địa phương với nguồn vốn ngân sách tỉnh phân bổ, ngân sách của địa phương tổ chức bảo trì, bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

h) Đánh giá định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai của công trình, hạng mục công trình

- Các sở, ban, ngành chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn PCTT của công trình trước, trong và sau thiên tai. Tổ chức các Đoàn kiểm tra, đánh giá công trình và triển khai tu bổ, sửa chữa. Các hư hỏng nhà làm việc, khu đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác kịp thời tu bổ, bảo dưỡng trước mùa mưa, bão theo phạm vi quản lý.

- UBND địa phương chỉ đạo đánh giá định kỳ về mức độ an toàn PCTT của công trình trên địa bàn theo phân cấp. Các trọng điểm xung yếu về hồ đập, kênh mương, đê điều, giao thông nông thôn thực hiện phương án ứng phó theo phương châm “Bốn tại chỗ”. Một số thiệt hại về thủy lợi; trường học, cụm công nghiệp, giao thông nông thôn được tổ chức đánh giá, thống kê và khắc phục ban đầu.

- Sau thiên tai thiệt hại được kiểm tra, thống kê và báo cáo theo Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND địa phương tổ chức khắc phục ban đầu sớm ổn định đời sống và sản xuất nhân dân.

i) Kiểm tra, phát hiện và kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó đối với sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai tại khu vực lân cận có khả năng ảnh hưởng đến các khu khai thác khoáng sản, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

- Các sở, ban, ngành chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị thi công xây dựng theo đúng hợp đồng, thiết kế công trình. Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai đối với công trình, kịp thời thông báo cho chủ đầu tư, UBND địa phương. Triển khai ngay biện pháp khắc phục sự cố giờ đầu. Không để sự cố công trình ảnh hưởng đến khu khai thác khoáng sản, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư và công trình liền kề.

- UBND địa phương tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất triển khai các biện pháp ứng phó đối với sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai tại khu vực lân cận ảnh hưởng đến cơ sở xã hội - kỹ thuật trên địa bàn quản lý; báo cáo

UBND cấp huyện, UBND tỉnh, cơ quan quản lý chuyên ngành theo Quy định để kịp thời chỉ đạo.

k) Xây dựng, thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức rà soát, cập nhật Phương án ứng phó thiên tai tỉnh năm 2023. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Phương án theo Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 25/8/2023. Phương án ứng phó chủ yếu với bão, lũ: có 04 kịch bản ứng phó bão, 03 kịch bản ứng phó lũ. Phương án được lập theo Sổ tay hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT. Xây dựng phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh, trên nền tảng trực tuyến. UBND cấp xã, cấp huyện, các sở, ngành liên quan cập nhật dữ liệu về dân cư ảnh hưởng, các khu sơ tán, huy động nguồn nhân lực, phương tiện, vật tư, hậu cần khi ứng phó; quản lý hoạt động tàu cá, tàu hàng trên biển và khu neo đậu; giám sát theo thời gian thực các dữ liệu ứng phó.

- UBND cấp huyện, cấp xã rà soát, cập nhật Phương án ứng phó thiên tai theo quy định với nội dung chính: Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn; sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản, bảo vệ sản xuất. Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc. Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Nguồn nhân lực ứng phó; dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm. Phương án ứng phó thiên tai các cấp đã được UBND cùng cấp phê duyệt và đang triển khai. Một số địa phương đã tổ chức diễn tập phương án, rèn luyện kỹ năng ứng phó với bão, lũ sắp đến.

l) Lập và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng

- Đối với quản lý thiên tai cấp tỉnh, thông tin, dữ liệu về thiên tai được lưu trữ tại các cơ quan chuyên ngành. Dữ liệu về mực nước, đo mưa tự động được kết nối về Hệ thống quan trắc mực nước-lượng mưa chuyên dùng của Văn phòng Thường trực về PCTT tỉnh (<https://quantrac.pcttbinhding.gov.vn/>); chia sẻ công khai số liệu theo thời gian thực đến các cơ quan, đơn vị và cộng đồng. Theo nội quy, quy chế được lập các sở, ban, ngành và doanh nghiệp tổ chức lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình. Thông tin, dữ liệu được số hóa, lưu trữ trên máy tính. Tùy theo công trình, hồ sơ về quản lý, vận hành được lập theo quy định ngành. Trong đó có lưu trữ sự việc theo ca trực, ca vận hành bảo đảm mô tả diễn biến thiên tai và công tác sử dụng, vận hành công trình, hạng mục công trình.

- UBND cấp huyện giao các phòng, ban chức năng lập và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng nhằm tuân thủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo Quy định thuộc phạm vi quản lý.

II. Một số hạn chế và nguyên nhân

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức các sở, ngành, UBND các cấp về công tác PCTT chưa sâu rộng, chưa quan tâm đúng mức. Một số địa phương chưa tổ chức tập huấn về công tác PCTT cấp thôn, xã có sự tham gia của cộng đồng.

2. Ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong việc quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội - kỹ thuật tại một số cơ quan, đơn vị chưa cụ thể, chưa phù hợp với ảnh hưởng thiên tai. Công tác triển khai đánh giá chất lượng một số công trình còn chậm so với yêu cầu, nhất là công trình trụ, cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động.

3. Công tác hướng dẫn, phổ biến, huấn luyện, diễn tập kỹ năng PCTT cho cán bộ, công nhân, người lao động và cộng đồng chưa sâu rộng, nề nếp. Bên cạnh thiếu đội ngũ giảng viên PCTT cơ sở, công tác tổ chức và kinh phí dành cho tập huấn, huấn luyện, diễn tập còn hạn chế.

4. Công tác rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện quy trình vận hành công trình đảm bảo an toàn thiên tai còn hạn chế. Đối với hồ chứa nước còn 106 hồ chưa lập quy trình vận hành. Bên cạnh đó kinh phí lập quy trình vận hành còn khó khăn.

5. Công tác quan trắc, theo dõi, giám sát các dữ liệu về khí tượng, thủy văn chuyên dùng còn hạn chế. Trạm quan trắc tự động mực nước Vân Canh, Diêu Trì, Bình Nghi thiết bị cũ thường hư hỏng, truyền phát số liệu bị gián đoạn. Còn 10 hồ chứa nước lớn chưa lắp đặt trạm đo mưa; 88 hồ chứa lắp đặt thiết bị đo mực nước. Còn 22 hồ chứa lắp đặt thiết bị kết nối số liệu quan trắc vào Hệ thống; 27 hồ chứa lắp đặt camera giám sát; 64 hồ chứa chưa lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du. Phần mềm hỗ trợ tính toán lưu lượng đến, lưu lượng xả các hồ chứa nước lớn còn hạn chế.

6. Công tác bảo trì, bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình hạ tầng chưa được quan tâm đúng mức. Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ còn ít, nguồn kinh phí cấp huyện còn hạn chế. Việc duy tu, bảo dưỡng giữ cấp công trình trước thiên tai cực đoan rất khó thực hiện, nhất là hồ đập, đê điều, kênh mương.

7. UBND cấp huyện, cấp xã rà soát, cập nhật Phương án ứng phó thiên tai năm 2023 theo quy định. Tuy nhiên việc diễn tập và triển khai thực hiện Phương án còn khó khăn. Việc tổ chức diễn tập cần có sự hỗ trợ của các cơ quan: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT. Công tác phối hợp, hỗ trợ này còn hạn chế nên diễn tập PCTT cấp huyện hiện nay chưa nề nếp và sâu rộng. Triển khai dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương án tại một số địa phương còn khó khăn về kinh phí thực hiện.

III. Các kiến nghị, đề xuất

Nhằm thực hiện Quy định hiệu quả trong thời gian đến, UBND tỉnh kính đề nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm chỉ đạo:

1. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức các sở, ngành, UBND các cấp về công tác PCTT. Hỗ trợ

cho tỉnh về nguồn lực để thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 (Đề án).

2. Rà soát đội ngũ giảng viên các cấp; bổ sung kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập PCTT nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ, viên chức, người lao động và cộng đồng theo Đề án.

VI. Các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ đối với công trình

1. Các trọng điểm xung yếu: Bảng tổng hợp kèm theo.

2. Phương án bảo vệ các trọng điểm

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng xã hội – kỹ thuật đã tổ chức lập và phê duyệt phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu thuộc quyền bảo đảm yêu cầu PCTT. Nội dung chính các phương án:

a) Trước thiên tai: Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS cơ quan, công trình đảm bảo đủ năng lực chỉ huy, điều hành. Kiểm tra, duy tu sửa chữa cơ sở hạ tầng bảo đảm vận hành, sử dụng an toàn. Tổ chức Đội xung kích tuần tra, trực ban tại các trọng điểm nhất là công trình PCTT nhằm kịp thời phát hiện sự cố. Chuẩn bị vật tư, vật liệu, phương tiện để xử lý giờ đầu sự cố. Sẵn sàng lương thực, thực phẩm để phòng thiên tai diễn biến phức tạp, kéo dài.

b) Trong thiên tai: Bố trí lực lượng kiểm tra, vận hành an toàn cơ sở hạ tầng, công trình; tổ, đội xung kích trực ban 24/24 giờ tại các trọng điểm xung yếu. Cảnh báo, thông tin về nguy cơ, sự cố các trọng điểm xung yếu cho công nhân, người dân vùng ảnh hưởng để chủ động đối phó. Huy động lực lượng, phương tiện xử lý ngay giờ đầu sự cố sạt lở, lún, sập, đổ hạng mục công trình. Báo cáo Ban Chỉ huy và UBND địa phương về diễn biến, sự cố để được hỗ trợ, chi viện. Sơ tán công nhân, người dân bị ảnh hưởng về nơi an toàn; cung cấp lương thực, thực phẩm, nước uống. Tổ chức sơ cứu người bị nạn và chuyển về trạm y tế gần nhất.

c) Sau thiên tai: Tổ chức cứu trợ công nhân, người dân bị ảnh hưởng. Tiếp tục phân phát lương thực, thực phẩm, nước uống; quần áo, thuốc chữa bệnh; không để xảy ra đói, rét, dịch bệnh. Kiểm tra, đánh giá thiệt hại và báo cáo cấp trên theo quy định. Tổ chức khắc phục thiệt hại, hư hỏng ban đầu. Sớm khôi phục sản xuất và ổn định đời sống công nhân, người dân bị ảnh hưởng thiên tai./.

BẢNG TỔNG HỢP CÁC TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG

TT	Các trọng điểm xung yếu	Địa điểm	Nhiệm vụ	Hiện trạng	Công tác phòng ngừa	Ghi chú
I	CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI					
1.	Về công trình đê điều					
1.1	Đê Đông (1km): Đoạn đê Km 8+260 đến Km 9+260	KV8, KV9 phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	Bảo vệ khoảng 2.500 hộ dân và đất sản xuất	Đê được bê tông hóa ba mặt.	Vỏ bao, cát, đất đắp tường ngăn lũ.	Nước lũ phía sông tràn qua đê
1.2	Đê La Tinh (1,02km): - Bờ hữu đê La Tinh (90m) - Bờ tả đê La Tinh (130m) - Bờ tả đê sông Cạn (600m) - Bờ hữu sông Cạn (200m)	-Thôn Phú Hiệp, xã Cát Tài; Trinh Long Khánh, xã Mỹ Cát; -Chánh Hội, xã Mỹ Cát; Lương Thái, xã Mỹ Chánh -Lương Trung, Mỹ Chánh -Lương Thái, Mỹ Chánh	Bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất các xã thuộc huyện Phù Mỹ	- Mái sông lát khan, mặt đê bê tông (sỏi), mái đồng trồng cỏ - Mái sông lát khan (cỏ), mặt đê đất sỏi, mái đồng trồng cỏ - Mái sông, mái đồng trồng cỏ; mặt đê bê tông	Nguy cơ sạt lở mái đê. Dự trữ vỏ bao, cát, cọc tre; xử lý theo phương án hộ đê.	Nước lũ lớn phía sông tràn qua đê
1.3	Đê sông Kôn (33km): - Hai bên bờ sông Đập đá, Gò Chàm, Tân An (32km) - Hai bên bờ sông Kôn thuộc huyện Tây Sơn (1km)	- 15 phường, xã của thị xã An Nhơn. - Xã Tây Vinh; TT. Phú Phong (cầu Đồng Xiêm),	Bảo vệ khu dân cư, sản xuất trên địa bàn	Đê đất chưa gia cố; sạt lở nặng mái sông, chân khay.	Triển khai khắc phục; sửa chữa; dự trữ bao, cát, đất và xử lý theo phương án	BC số 358/BC-UBND ngày 21/9/2023
1.4	Đê Hà Thanh (1km): - Bờ Ngự thủy xóm 1; - Kè suối Bà Lương; huyện Vân Canh.	An Long 1, xã Canh Vinh; Xã Canh Hiên	Bảo vệ dân cư, đất sản xuất	Sạt lở đất ở cửa dân. Mức độ sạt lở, xâm thực nguy hiểm.	Trực 24/24h; Sơ tán dân theo phương án.	Báo cáo số 301/BC-UBND ngày 06/10/2023
2.	Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển:					
2.1	Sạt lở bờ biển phường Tam Quan	Phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn	Bảo vệ tính mạng, tài sản người dân; đất đai và công trình hạ tầng dọc theo bờ biển	Sạt lở, xâm thực khoảng 6,5 km bờ biển	Cấm biển cảnh báo; sơ tán dân theo phương án.	Cần đầu tư khẩn cấp
2.2	Sạt lở bờ biển thôn 9	Xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	Bảo vệ dân cư, đất đai và công trình hạ tầng.	Bờ biển bị xâm thực, chiều dài khoảng 250 m	Chuẩn bị vật tư bao cát, sơ tán dân khi cảnh báo mưa, bão.	

TT	Các trọng điểm xung yếu	Địa điểm	Nhiệm vụ	Hiện trạng	Công tác phòng ngừa	Ghi chú
2.3	Sạt lở bờ biển thôn Phú Hòa	Xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	Bảo vệ dân cư, đất đai và công trình hạ tầng	Bờ biển bị xâm thực, chiều dài khoảng 300 m	Chuẩn bị vật tư bao cát, sơ tán dân khi cảnh báo mưa, bão	
3.	Đập, hồ chứa nước thủy lợi					
3.1	Hồ chứa nước Đá Bàn	Xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ	Tưới 70,58 ha/vụ đất sản xuất; cấp nước sinh hoạt	Thân đập, tràn thấm 1 l/s. Chân mái hạ lưu thấm 3 l/s; Chân mái hạ lưu vai tả 14 l/s;	Quan trắc, theo dõi thấm; xử lý dòng thấm có bùn, đất.	Báo cáo số 510/KTCTTL-QLN ngày 20/9/2023 của Công ty KTCTTL Bình Định
3.2	Hồ chứa nước Chánh Hùng	Xã Cát Thành, huyện Phù Cát	Tưới cho 262 ha đất sản xuất, cấp nước sinh hoạt.	Biến dạng mái đập (sạt lở, trượt mái thượng, hạ lưu):	Quan trắc, theo dõi thấm; xử lý dòng thấm có bùn, đất.	
3.3	Hồ chứa nước Cây Thích, Đá Vàng	Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước	Tưới 108 ha (Cây Thích); 60 ha (Đá Vàng); cấp nước dùng.	Thấm mái hạ lưu và mái hạ lưu vai trái đập. Đập, cống và tràn hư hỏng, xuống cấp.	Theo dõi thấm; Dự trữ vật tư, nhân lực ứng phó khi sự cố	UBND tỉnh phê duyệt chủ trương nâng cấp (Cây Thích)
3.5	Đập dâng Văn Phong	Xã Bình Thành và Bình Tường, huyện Tây Sơn	Cấp nước tưới; sinh hoạt; Phát điện công suất 6 MW; du lịch cải thiện môi trường.	Tràn số 03 tổ máy 02 động cơ vận hành không tạo áp lực để nâng cánh cửa. Mái thượng lưu phía hữu sạt lở l=14 m, b=6 m.	Hiện tại vận hành tổ máy số 1; dự phòng máy nổ Honda để nâng hạ cánh cửa.	Sửa chữa tự động hoá. Kiên cố mái thượng lưu.
3.6	Hồ chứa nước Đồng Quang	Xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân	Cấp nước tưới 28 ha/năm; nước sinh hoạt cho dân cư	Mái thượng lưu xói lở; mái hạ lưu không có mương tiêu. Cống rò rỉ. Tràn đất bị xói lở.	Dự trữ cát, đất, đá tại chỗ; xử lý tình huống theo phương án	Hạn chế tích nước
3.7	Hồ chứa nước Cây Điều; Hóc Hảo	Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân	Tưới 28 ha/năm (Cây Điều); tưới 42 ha/năm (Hóc Hảo); cấp nước sinh hoạt	Mái thượng lưu sạt lở; mái hạ lưu bị thấm; cống rò rỉ. Tràn xói lở.	Dự trữ cát, đất, đá tại chỗ; xử lý tình huống theo phương án	Hạn chế tích nước
3.8	Hồ chứa nước Suối Cầu	Xã Canh Hiền, huyện Vân Canh	Tích nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp	Mặt đập hư hỏng, sạt lở mái thượng hạ lưu; thấm nặng chân đập. Hồ không an toàn.	Dự trữ cát, đất, đá tại chỗ; xử lý tình huống theo phương án	Hạn chế tích nước
3.9	Hồ chứa nước Đập Phố	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ	Tưới sản xuất, cắt lũ phòng chống thiên tai	Tràn xả lũ đá xây bị xuống cấp		Hạn chế tích nước
3.10	Hồ chứa nước Thuận An	Xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	Tưới sản xuất, cắt lũ phòng chống thiên tai.	Tràn xả lũ tràn đất, đường tràn thoát lũ hạ lưu nhỏ	Dự trữ cát, đất, đá tại chỗ; xử lý tình huống theo phương án	Hạn chế tích nước

TT	Các trọng điểm xung yếu	Địa điểm	Nhiệm vụ	Hiện trạng	Công tác phòng ngừa	Ghi chú
3.11	Hồ Nam Hương, Hải Nam, Bầu Dài	Xã Tây Giang; h. Tây Sơn	Tưới phục vụ sản xuất; cấp nước sinh hoạt; điều tiết một phần lũ.	Sạt lở, hư hỏng nặng; không bảo đảm an toàn trong mưa lũ năm 2023.	Dự trữ cát, đất, đá tại chỗ; xử lý tình huống theo phương án	Hạn chế tích nước
3.12	Hồ Hóc Thánh, Bầu Sen	Xã Bình Tường, Tây Sơn				
3.13	Hồ Hòa Mỹ, Bầu Năng	Xã Bình Thuận, Bình Tân				
3.14	Hồ Hóc Bông	Xã Tây Xuân, h. Tây Sơn				
4.	Công trình chống hạn, chống xâm nhập mặn					
4.1	Kênh Bờ Bận Thắng	Xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn	Cấp nước tưới, tiêu úng cho 80 ha đất sản xuất	Kênh đất bị bồi lấp, cây cối nhiều cản trở dòng chảy	Phát dọn, khơi thông dòng chảy.	Cần kiên cố hóa.
4.2	Đập dâng nước Hạ Bạc	Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước	Tưới hơn 600 ha đất lúa của xã Phước Thắng	Tường đá xây vai đập phía bờ tả hư hỏng (tạo hầm ếch)	Bù bê tông M200 đá 1x2 vị trí hư hỏng.	Cần sửa chữa
4.3	Đập điều tiết 14 Kim Đông (03 cửa)	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	Cấp nước tưới cho 58 ha đất sản xuất	03 cánh cửa mục thủng, làm mất khả năng dâng nước,	Khắc phục tạm hạn chế hư hỏng.	Cần thay mới cánh cửa
4.4	Đập dâng Cây Dừa, Lạc Trường	Phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn.	Phục vụ tưới 402 ha kết hợp ngăn mặn.	Đập hư hỏng nặng phải lấp cửa; tưới, tiêu lũ. khó khăn	Dự trữ vỏ bao, cát, đất; xử lý theo phương án.	Cần nâng cấp.
5.	Khu neo đậu trú, tránh, bão cho tàu cá					
5.1	Khu neo đậu đầm Thị Nại (2.400 tàu):	Vùng Nhơn Phước, khu Bắc Hà Thanh; bến Hàm Tử thuộc TP. Quy Nhơn	Neo đậu trú, tránh bão tàu thuyền kết hợp phát triển hậu cần nghề cá	Luồng lạch ba vùng nước neo đậu bồi lấp.	Sửa chữa hư hỏng. Trực ban 24/24h; kêu gọi tàu thuyền trú, tránh bão, ATNĐ; sắp xếp neo đậu.	Không có trong quy hoạch (số 1976/QĐ-TTg)
5.2	Khu neo đậu đầm Đề Gi (2.000 tàu)	Cát Khánh, Cát Minh (Phù Cát); Mỹ Cát, Mỹ Chánh, Mỹ Thành (Phù Mỹ)		Đầu kê chắn sóng; luồng lạch ra vào bị bồi lấp.		Đang triển khai đầu tư.
5.3	Khu neo đậu cảng Tam Quan (1.200 tàu)	Phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn		Luồng lạch ra vào bị bồi lấp.		Đang đầu tư xây dựng.
6.	Hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng					

TT	Các trọng điểm xung yếu	Địa điểm	Nhiệm vụ	Hiện trạng	Công tác phòng ngừa	Ghi chú
	Trạm quan trắc tự động mực nước chuyên dùng: trạm Vân Canh, Diêu Trì, Bình Nghi.	Huyện Vân Canh, Tuy Phước và huyện Tây Sơn.	Quan trắc mực nước sông tự động 10 phút/1 số liệu. Có gắn cấp báo động lũ.	Các thiết bị gần hết hạn sử dụng. Công nghệ cũ khó sửa chữa; không còn trên thị trường.	Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ. Quan trắc dự phòng khi trạm Diêu Trì bị sự cố.	Cần thay thiết bị.
II	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG					
1.	Về ngập nước					
	- Tuyến ĐT.629 (Bồng Sơn-An Lão) có 8 trọng điểm ngập: Km1, Km6, Km9-Km10, Km12, Km15-Km17, Km20, Km 24, Km 25. Tuyến ĐT.630 (Hoài Đức-Kim Sơn) ngập Km14-Km16; - Tuyến ĐT. 631 (Nhơn Hưng-Phước Thắng) 02 trọng điểm ngập Km 0, Km13-Km15 - Tuyến ĐT. 633 (Chợ Gồm-Đề Gi) ngập: Km4, Km 6, Km 12; Tuyến ĐT.634 (Hòa Hội-Hội Sơn) ngập tại Km 16; - Tuyến ĐT.636 (Gò Bồi-Bình Nghi) có 05 trọng điểm: Km1, Km2-Km4, Km18, Km22-Km23, Km24-Km25. - Tuyến ĐT.637 (Vườn Xoài-Vĩnh Sơn) ngập tại Km 12; Tuyến ĐT.639 (Quy Nhơn-Tam Quan) có 09 trọng điểm: Km33, Km34-35, Km36-Km37, Km 43, Km44, Km45, Km 46, Km49, Km91-Km93. - Tuyến ĐT.640 (Ông Đồ-Cát Tiến) có 17 trọng điểm, cả tuyến thường ngập trong lũ lụt.				Cấm biển cảnh báo; dự trữ cát, đá, sỏi, xi măng và vật tư chuyên dùng để xử lý sự cố.	Phụ lục Báo cáo số 1588/SGTVT ngày 19/8/2023
2.	Về sạt lở đất, đá					
	ĐT.633 Từ Km 16- Km 17 ĐT.637 (Vườn Xoài-Vĩnh Sơn): Đoạn Km16+800 - Km62+200. ĐT.639 Từ Km 17- Km 24; -Từ Km77+500 - Km 80; -Từ Km 80-Km 93+500;	-Xã Cát Minh, Cát Khánh. -TT Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hảo, Vĩnh Sơn huyện Vĩnh Thạnh. -Cát Tiến, C. Hải, Phù Cát. -Xã Mỹ Đức, h. Phù Mỹ; -Xã Hoài Mỹ, Hoài Nhơn.	Phát triển kinh tế-xã hội huyện Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn.	Hai bên đường là vách núi, vực sâu có nguy cơ cao sạt lở đất, đá.	Cấm biển cảnh báo, xử lý theo phương án	Báo cáo số 1588/SGTVT ngày 19/8/2023
3.	Về sụp lún, hư hỏng					
	Cầu Bình Long	Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	Phục vụ dân sinh	Nứt 02 vị trí, gãy 05 nhịp cầu	Tổ chức trực 24/24h. Cấm lưu thông.	Cần xây dựng lại
III	CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT					
1.	- 03 thiết bị liên lạc vệ tinh Inmasat;	Trung tâm viễn thông TP. Quy Nhơn, TX. An Nhơn	Bảo đảm thông tin liên lạc khi thiên tai	Dự phòng thiết bị, bảo đảm liên lạc thông suốt.	Trực ban 24/24 h; xử lý theo phương án.	Báo cáo số 1233/STTTT-

TT	Các trọng điểm xung yếu	Địa điểm	Nhiệm vụ	Hiện trạng	Công tác phòng ngừa	Ghi chú
	- 12 máy điện thoại Vsat-IP	và TX. Hoài Nhơn; - TTVT huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh.				BCVT ngày 12/10/2023
2.	Công trình trụ, cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động (trụ BTS)	Các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh	Bảo đảm thông tin liên lạc trong tỉnh	Neo giằng bảo đảm an toàn	Đang kiểm tra, đánh giá chất lượng.	Chi đạo tại VB số 3895/UBND-VX ngày 13/6/2023
IV	KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP					
1.	Khu kinh tế tỉnh					
1.1	Khu Kinh tế Nhơn Hội	Huyện Phù Cát, Tuy Phước, và TP. Quy Nhơn	Phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	Gió mùa dẫn đến cát chảy, sạt lở mạnh khi mưa bão.	Theo dõi thời tiết; kiểm tra cập nhật phương án ứng phó thiên tai; củng cố Đội xung kích; đánh giá mức độ an toàn của công trình, phương tiện; sửa chữa, gia cố công trình hạ tầng KT đảm bảo an toàn theo phương án.	Núi Phương Mai, núi Bà độ dốc cao.
1.2	Khu Công nghiệp đô thị và dịch vụ Becamex Bình Định	Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	Phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	Đang thi công, có khả năng xảy ra sạt lở, lũ quét khi mưa bão.		Giáp sông Hà Thanh và đồi núi.
2.	Khu Công nghiệp					
2.1	Khu Công nghiệp Phú Tài	P. Trần Quang Diệu Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn	Phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	Sạt lở đất núi ảnh hưởng đến hạ tầng kỹ thuật KCN.		Sông Hà Thanh, núi Hòn Chà.
2.2	Khu Công nghiệp Long Mỹ	Phường Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn	Phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	Sạt lở mương thoát nước.		Hạ lưu hồ Long Mỹ, dọc núi Đen
2.3	Khu Công nghiệp Nhơn Hòa	Xã Nhơn Hòa, Nhơn Thọ TX. An Nhơn	Phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	Ngập úng cục bộ khi mưa lớn		Dưới hồ Núi Một
V	KHU DÂN CƯ					
1.	Khu vực núi Đá Cong,; Khu vực núi Đá Chồng, thôn Vạn Long,	Xã An Hòa, huyện An Lão	Vách núi, nguy cơ cao sạt lở khi mưa lớn.	Sạt lở ảnh hưởng đến đời sống 76 hộ dân cư và đất sản xuất.	Cấm biển cảnh báo, theo dõi và sơ tán theo phương án	Đồi núi cao giáp với khu dân cư
2.	11 thôn: Thôn Bình Hòa Bắc, Tân Sơn; Đồng Nhà Mười; Long Quang, Mỹ Thành; Ân Thường 1, Thê Thạnh 1-Phú Vãn; Thôn Phú Ninh, Nhơn Sơn, Bình	Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây, Ân Sơn; Ân Mỹ, Ân Thạnh; Ân Nghĩa huyện Hoài Ân.	Nguy cơ cao sạt lở khi mưa lớn	Sạt lở ảnh hưởng đến đời sống 75 hộ dân cư và đất sản xuất.	Cấm biển cảnh báo, theo dõi và sơ tán theo phương án	Đồi núi cao giáp với khu dân cư

TT	Các trọng điểm xung yếu	Địa điểm	Nhiệm vụ	Hiện trạng	Công tác phòng ngừa	Ghi chú
	Sơn					
3.	09 xã, phường: Hoài Sơn, Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Phú, Hoài Hảo, Hoài Thanh Tây, Hoài Tân, Bồng Sơn và Hoài Đức	Chịu ảnh hưởng của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đi qua thị xã Hoài Nhơn:	Dự án phát triển kinh tế - xã hội của cả nước	Đất đỏ tạo nhiều gò cao; hệ thống thoát nước chưa xong; kênh mương hư hỏng gây ngập úng các phường, xã dọc tuyến.	Bổ sung phương án ứng phó; có biện pháp đảm bảo tiêu thoát lũ, chống ngập úng.	Văn bản số 3435/UBND-KT ngày 11/10/2023 của UBND thị xã Hoài Nhơn
4.	Khu vực núi Gành, thôn Đức Phổ 1, khu vực núi Cẩm, thôn Chánh Thắng,	Xã Cát Minh, xã Cát Thành huyện Phù Cát	Nguy cơ cao sạt lở khi mưa lớn	Sạt lở ảnh hưởng đến đời sống 92 hộ dân cư và đất sản xuất.	Cấm biển cảnh báo, theo dõi và sơ tán theo phương án	Đồi núi cao giáp với khu dân cư
5.	Thôn O3; khu vực điểm cao 130 thôn Đăk Tra.	Xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh	Nguy cơ cao sạt lở khi mưa lớn	Sạt lở ảnh hưởng đến đời sống 112 hộ dân cư và đất sản xuất.	Cấm biển cảnh báo, theo dõi và sơ tán theo phương án	Đồi núi cao giáp với khu dân cư
6.	Khu vực điểm cao 85 thôn Hòa Sơn	Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn	Nguy cơ cao sạt lở khi mưa lớn	Sạt lở ảnh hưởng đến đời sống 36 hộ dân cư và đất sản xuất.	Cấm biển cảnh báo, theo dõi và sơ tán theo phương án	Đồi núi cao giáp với khu dân cư
7.	Khu vực núi Một KP 1, khu vực hóc Bà Bếp tổ 27, KP 5; Tổ 49, khu vực 5 (bổ sung)	Pường Đông Đa; phường Quang Trung	Nguy cơ cao sạt lở khi mưa lớn	Sạt lở ảnh hưởng đến đời sống khoảng 305 hộ dân cư.	Cấm biển cảnh báo, theo dõi và sơ tán theo phương án	Đồi núi cao giáp với khu dân cư
8.	KV 1 và KV 9, ph. Trần Quang Diệu; KP 5, KP 8, ph. Nhơn Phú; KV Chợ Dinh, Khu dân cư gần trường Cao đẳng Bình Định ph. Nhơn Bình.	Pường Trần Quang Diệu, Nhơn Phú, Nhơn Bình thành phố Quy Nhơn.	Chịu ảnh hưởng các dự án cơ sở hạ tầng thuộc thành phố Quy Nhơn	Thi công dở dang, ảnh hưởng đến tiêu thoát lũ khu vực và đời sống người dân.	Chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư; xử lý ngập úng, sự cố theo phương án.	Báo cáo số 435/BC-UBND ngày 03/10/2023 của UBND TP. Quy Nhơn.